

KẾ HOẠCH

Cải thiện Chỉ số hiệu quả logistics trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông; Quyết định số 708/QĐ-BCT ngày 26/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả Logistics của Việt Nam.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả logistics trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần nâng cao thứ hạng của Việt Nam trong xếp hạng Chỉ số Hiệu quả Logistics (gọi tắt là LPI) do Ngân hàng thế giới (WB) công bố từ nay đến năm 2025 lên 5-10 bậc, đóng góp tích cực vào cải thiện môi trường kinh doanh, cắt giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung ứng dịch vụ logistics, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo,...góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI về phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các sở, ban ngành, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm phát triển dịch vụ logistics, rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của ngành, địa phương, đơn vị để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai chính sách, pháp luật về logistics

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về logistics cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Nghiên cứu, áp dụng có hiệu quả các chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ logistics; Rà soát, ban hành các văn bản triển khai phát triển dịch vụ logistics phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.

2. Phát triển hạ tầng logistics

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng logistics, nhất là hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng kho bãi.

- Xúc tiến, kêu gọi các Nhà đầu tư lớn, đủ năng lực và sớm phát triển hệ thống logistics tại tỉnh Hà Giang, thu hút các dự án đầu tư vào Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy nhằm Phát triển Trung tâm Logistics tại Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy với hạ được đầu tư đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả, nâng cao tính kết nối, thu hút các nguồn hàng xuất nhập khẩu, trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu nông sản giữa khu vực với các tỉnh khác trên cả nước.

- Thực hiện rà soát về quy hoạch hạ tầng giao thông, đảm bảo thuận lợi nhất về vận chuyển hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tốt nhất để hỗ trợ doanh nghiệp.

- Rà soát, chuyển đổi các cụm công nghiệp hoặc đất nông nghiệp thành cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động logistics phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ

- Từng bước tích hợp dịch vụ logistics với các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu, lưu thông hàng hóa và các ngành dịch vụ khác trong và ngoài tỉnh.

- Hỗ trợ khởi nghiệp đối với các doanh nghiệp dịch vụ logistics và các doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển công nghệ ứng dụng cho hoạt động logistics.

- Cập nhật, theo dõi các chỉ số liên quan tới công nghệ, sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ logistics, định hướng và khuyến khích doanh nghiệp chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, thích ứng với nền sản xuất trong chuỗi giá trị.

- Đào tạo nguồn nhân lực cho ngành logistics nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho địa phương, có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, phối hợp với trường học, các đơn vị đào tạo về logistics để đẩy mạnh công tác đào tạo với nhiều hình thức linh hoạt, cung cấp nhân lực đáp ứng cho phát triển logistics.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ logistics thông qua việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sự kiện, triển lãm về logistics ở trong nước và nước ngoài.

4. Cải cách hành chính, rút ngắn thời gian và giảm chi phí

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, Quyết định 3183/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang, Quyết định 2052/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; kịp thời kiến nghị sửa đổi bổ sung thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp; thường xuyên cập quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (chỉ số PCI)

- Rà soát, sửa đổi, điều chỉnh các khoản phí, lệ phí, giá dịch vụ về kết cấu hạ tầng phù hợp với điều kiện thực tế từng khu vực tại tỉnh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư kinh doanh xuất nhập khẩu qua cửa khẩu.

5. Nâng cao hiệu quả thông quan

- Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và Cơ chế Một cửa Quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất.

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, lực lượng liên quan tại cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp qua địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát thời gian thông quan.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ *(chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các sở, ban ngành, căn cứ nhiệm vụ được giao và các nội dung yêu cầu tại Kế hoạch này, chủ động cụ thể hóa vào kế hoạch công tác hàng quý, năm của đơn vị mình để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý) đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này gửi Sở Công Thương để tổng hợp.

2. Giao Sở Công Thương chịu trách nhiệm đôn đốc các sở, ban ngành, triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của tháng cuối quý) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí để các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả.

4. Trên đây là nội dung Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả logistics trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban ngành, địa phương kịp thời gửi kiến nghị về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP (Đ/c: Đoàn, Sang);
- Hệ thống Vnptioffice ;
- Lưu: VT, CVNCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ cải thiện chỉ số hiệu quả logistics trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 12/18/2019 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả
I	Triển khai chính sách, pháp luật về logistics				
1	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về logistics cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ, ngành liên quan; Các cơ quan Báo, Đài; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Thương mại Xuất nhập khẩu tỉnh	2019-2025	Nâng cao hiểu biết của cán bộ công chức, viên chức và doanh nghiệp về logistics
2	Nghiên cứu, áp dụng có hiệu quả các chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ logistics; Rà soát, ban hành các văn bản triển khai phát triển dịch vụ logistics phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của tỉnh	Sở Công Thương	Sở Tư pháp; Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh; các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động logistics
3	Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Sở Công Thương; các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2019-2025	Tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động logistics
II	Phát triển hạ tầng logistics				
1	Rà soát các quy hoạch, kế hoạch đảm bảo đồng bộ hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải gắn với phát triển dịch vụ logistics	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công Thương	2019-2020	Đảm bảo các quy hoạch, kế hoạch về giao thông vận tải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, nông nghiệp, xuất nhập khẩu, chiến lược phát triển KTXH của tỉnh

					gắn với phát triển logistics
2	Xây dựng các chính sách ưu đãi, đẩy mạnh công tác kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng logistics	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2019-2021	Các chính sách ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hạ tầng logistics được ban hành
3	Đầu tư, thu hút đầu tư mở rộng hạ tầng logistics trong khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, cửa khẩu Xín Mần	Ban quản lý khu kinh tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2019-2025	Các công trình giao thông, kho, bãi, trung tâm dịch vụ được đầu tư, nâng cấp, mở rộng
4	Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng Trung tâm logistics tại khu vực cửa khẩu Thanh Thủy	Ban quản lý khu kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương	2020-2025	Hình thành trung tâm logistics
III	Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ				
1	Nâng cao chất lượng dịch vụ logistics thông qua việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sự kiện, triển lãm về logistics ở trong nước và nước ngoài	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	2019-2025	Nâng cao chất lượng dịch vụ cho doanh nghiệp hoạt động logistics
2	Từng bước tích hợp dịch vụ logistics với các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu, lưu thông hàng hóa và các ngành dịch vụ khác trong và ngoài tỉnh	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2019-2025	Số lượng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có sử dụng dịch vụ logistics nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động
3	Hỗ trợ khởi nghiệp đối với các doanh nghiệp dịch vụ logistics và các doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển công nghệ ứng dụng cho hoạt động logistics	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên	Doanh nghiệp dịch vụ logistics mới được thành lập

4	Cập nhật, theo dõi các chỉ số liên quan tới công nghệ, sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ logistics, định hướng và khuyến khích doanh nghiệp chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, thích ứng với nền sản xuất trong chuỗi giá trị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên	Nâng cao năng lực về công nghệ cho doanh nghiệp
5	Đào tạo nguồn nhân lực cho ngành logistics nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho địa phương. Có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, phối hợp với trường học, các đơn vị đào tạo về logistics để đẩy mạnh công tác đào tạo với nhiều hình thức linh hoạt, cung cấp nhân lực đáp ứng cho phát triển logistics.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2019-2025	Số lượng nhân lực về logistics được đào tạo
IV	Cải cách hành chính, rút ngắn thời gian và giảm chi phí				
1	Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC giai đoạn 2016-2020, Quyết định 3183/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang, Quyết định 2052/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành kế hoạch CCHC tỉnh Hà Giang	Ban Tổ chức – Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	

	giai đoạn 2016-2020				
2	Tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; kịp thời kiến nghị sửa đổi bổ sung thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp; thường xuyên cập quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Các văn bản được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ, được cập nhật
3	Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (chỉ số PCI)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Thủ tục, điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa
4	Rà soát, sửa đổi, điều chỉnh các khoản phí, lệ phí, giá dịch vụ về kết cấu hạ tầng phù hợp với điều kiện thực tế từng khu vực tại tỉnh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư kinh doanh xuất nhập khẩu qua cửa khẩu	Sở Tài chính	Ban quản lý khu kinh tế; các sở, ban, ngành liên quan	2019-2025	Phí, lệ phí, giá dịch vụ về kết cấu hạ tầng được điều chỉnh
V	Nâng cao hiệu quả thông quan				

1	Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và Cơ chế Một cửa Quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên	Hệ thống VNACCS/VCIS luôn được vận hành thông suốt
2	Tiếp tục nâng cao công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, lực lượng liên quan tại cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp qua địa bàn tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát thời gian thông quan	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên	Hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp được thuận lợi

